

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Quyết định số 1592/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Phương án xử lý chất thải rắn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị Quyết số 01-NQ/ĐH ngày 24/7/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Triệu Sơn lần thứ XVIII;

Căn cứ Kết luận số 293-TB/TU ngày 23/6/2021 của Huyện ủy Triệu Sơn về việc thông báo Kết luận của Ban thường vụ Huyện ủy;

Xét đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021-2025:

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng, ban, ngành, cấp huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/hiện);
- T.trực Huyện ủy;
- T.trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ngành, đơn vị liên quan (t/hiện);
- Lưu: VT, TNMT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Kính

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa
bàn huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021 – 2025**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày / / của UBND huyện)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ PHÁP LÝ, PHẠM VI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, UBND huyện, công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn (sau đây gọi tắt là: CTR)¹ sinh hoạt trên địa bàn huyện trên thực tế đã có nhiều chuyển biến tích cực; cấp uỷ đảng, chính quyền các địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã có sự quan tâm nhất định; tỷ lệ thu gom CTR sinh hoạt tại các xã, thị trấn được nâng lên; một số khu vực thường xuyên ô nhiễm môi trường do hoạt động vớt chất thải rắn sinh hoạt nay đã được khắc phục. Tuy nhiên, nhìn chung công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTR sinh hoạt trên địa bàn các xã, thị trấn hiện nay vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế; ô nhiễm môi trường cục bộ do chất thải rắn thải sinh hoạt vẫn diễn ra ở một số địa phương; đặc biệt tại một số khu vực nông thôn, CTR sinh hoạt được thải bỏ bừa bãi dọc các tuyến đường, bờ sông, kênh, mương, nghĩa trang, các nơi công cộng... gây mất cảnh quan, gây ô nhiễm môi trường, gây bức xúc trong cộng đồng dân cư; trong khi đó, tình hình thực hiện thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt khu vực nông thôn còn chậm, hiệu quả chưa cao.

Nhằm từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, thực hiện tốt chức thu gom, xử lý CTR sinh hoạt phát sinh, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Triệu Sơn lần thứ XVIII đã ban hành Nghị quyết với mục tiêu: “*Tỷ lệ thu gom, xử lý rác CTR sinh hoạt đến năm 2025 đạt 96%*”.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Triệu Sơn lần thứ XVIII đã đề ra, Chương trình Bảo vệ môi trường số 14-CTr/HU, ngày 16/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về bảo vệ môi trường huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021 - 2025, UBND huyện xây dựng “**Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý CTR sinh hoạt trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025**”.

¹ CTR sinh hoạt hay còn gọi là rác thải sinh hoạt, là CTR phát sinh trong hoạt động thường ngày của con người, nguồn phát thải từ sinh hoạt của cá nhân, hộ gia đình, nơi công cộng, các cơ quan, trường học, cửa hàng kinh doanh, chợ, dịch vụ thương mại...

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;
- Các Nghị định của Chính phủ: số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 về quản lý chất thải và phế liệu; số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; số 40/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;
- Quyết định số 2149/QĐ-TTg ngày 12/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp CTR đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;
- Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ xử lý CTR sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2020-2025;
- Căn cứ Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Các Quyết định của UBND tỉnh: số 10/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 về việc Ban hành quy định biện pháp thi hành Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh; số 1592/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 về việc phê duyệt phương án xử lý CTR tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn 2050; số 21/2019/QĐ-UBND ngày 04/7/2020 về việc ban hành quy định về mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTR sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh;
- Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 06/8/2018 của UBND tỉnh thực hiện chiến lược quản lý tổng hợp CTR đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh và các văn bản liên quan.
- Chương trình bảo vệ môi trường huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021-2025 số 14-CTr/HU, ngày 16/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện.

III. PHẠM VI ĐỀ ÁN: Thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý CTR sinh hoạt trên địa bàn 34 xã, thị trấn của huyện.

Phần thứ hai

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THU GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

I. Thực trạng phát sinh, phân loại CTR sinh hoạt

1. Thực trạng phát sinh CTR sinh hoạt

Triệu Sơn là huyện bán sơn địa, có tổng diện tích tự nhiên 29.004,53 ha, 32 xã và 2 thị trấn, 254 thôn, phố, tổng dân số 204.005 người (thời điểm 31/12/2020).

Theo thống kê, hiện nay tỷ lệ phát sinh CTR sinh hoạt trung bình đối với khu vực đô thị: 1,0 kg/người/ngày, khu vực nông thôn: 0,55 kg/người/ngày; như vậy tổng khối lượng phát sinh rác thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện khoảng 123,26 tấn/ngày đêm (trong đó: rác thải đô thị bình quân 24,26 tấn/ngày đêm, rác thải nông thôn bình quân 99 tấn/ngày đêm) – *Chi tiết có Biểu 01 kèm theo.*

2. Công tác phân loại CTR sinh hoạt

CTR có nhiều thành phần hỗn tạp, như: túi nilon, thức ăn thừa, rau, vỏ củ quả, vỏ ngao, ốc, kim loại, thủy tinh, da, vải ..., trong đó: rác thải hữu cơ chiếm khoảng 70 - 75%, rác thải vô cơ chiếm khoảng 25 - 30%, rác có thành phần nhựa chiếm khoảng 8 - 16%, rác thải nguy hại chiếm khoảng 1 - 2%.

Công tác phân loại rác bước đầu đã được hình thành trong các khu dân cư, người dân tự phân loại một phần rác thải có thể tái chế (giấy, kim loại, nhựa) được thu gom, bán cho cơ sở thu mua phế liệu; thức ăn thừa, sản phẩm thừa sau sơ chế rau, củ quả,... được tận dụng cho chăn nuôi; tuy nhiên, việc phân loại rác thải tại nguồn chưa được thực hiện triệt để cho phù hợp với công tác xử lý hiện nay.

II. Thực trạng công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTR sinh hoạt

1. Hình thức thu gom, vận chuyển, xử lý

- Khu vực đô thị: Khối lượng phát sinh trên địa bàn thị trấn Triệu Sơn và thị trấn Nưa bình quân ngày khoảng 24,26 tấn/ngày, tỷ lệ thu gom, xử lý đạt khoảng đạt 98%; tại thị trấn Nưa, người dân tập kết rác thải tại các điểm tập kết ven các trục đường, hàng ngày công nhân vệ sinh đi thu gom bằng xe đẩy tay và tập kết lên xe chuyên dụng vận chuyển đưa đi xử lý; tại thị trấn Triệu Sơn, lượng CTR sinh hoạt của khu vực thuộc xã Minh Dân, Minh Châu cũ, được thu gom 1 lần/tuần bằng xe gắn máy cải tiến, xe công nông, vận chuyển về các bãi chôn lấp của địa phương để xử lý, lượng CTR sinh hoạt còn lại hàng ngày công nhân vệ sinh đi thu gom bằng xe đẩy tay và tập kết lên xe chuyên dụng vận chuyển đưa đi xử lý.

- Khu vực nông thôn: Khối lượng CTR sinh hoạt phát sinh tại các xã khu vực nông thôn bình quân khoảng 99 tấn/ngày, tỷ lệ thu gom đạt khoảng 90%; có 7 xã² đang hợp đồng với các đơn vị dịch vụ để thu gom, vận chuyển đưa đi xử lý, tổng khối lượng thu gom khoảng 19,46 tấn/ngày; 25 xã³ đã bố trí bãi tập kết, xử lý rác thải và tổ chức thu gom rác, tỷ lệ thu gom rác thải còn thấp, tần suất thu gom chưa đáp ứng yêu cầu, bình quân 2 lần/tháng. Công tác thu gom được người dân tập kết rác thải ven trục đường chính, định kỳ HTX, tổ vệ sinh đi thu gom về bãi rác của xã để xử lý bằng biện pháp đốt, chôn lấp; bãi rác của các xã chưa được đầu tư đúng quy định, nên khi xử lý rác còn gây ô nhiễm môi trường.

2. Phương tiện thu gom, vận chuyển

² 7 xã, gồm: Minh Sơn, Dân Lực, Tiến Nông, Đồng Tiến, Nông Trường, An Nông, Hợp Thành.

³ 20 xã, gồm: gồm Thọ Ngọc, Thọ Cường, Thọ Sơn, Thọ Dân, Thọ Tân, Thọ Vực, Thọ Phú, Dân Lý, Dân Quyền, Văn Sơn, Đông Lợi, Đông Thắng, Thọ Thế, Thái Hòa, Xuân Thọ, Xuân Lộc, Thọ Thế, Khuyến Nông, Xuân Thịnh, Khuyến Nông, Hợp Tiến, Triệu Thành, Thọ Bình, Bình Sơn, Hợp Lý.

CTR sinh hoạt tại khu vực đô thị được thu gom, vận chuyển bằng các phương tiện xe chở rác chuyên dụng, xe ô tô tải, xe đẩy tay, xe công nông; tại khu vực nông thôn được thu gom, vận chuyển bằng các phương tiện xe chở rác chuyên dụng, xe ô tô tải, xe đẩy tay, xe công nông, xe máy cải tiến, đa phần sử dụng xe công nông và xe tải loại nhỏ; hiện tại trên địa bàn huyện có: 02 xe ép rác (loại từ 2,5 đến 7 tấn) của 02 đơn vị dịch vụ, 18 xe công nông, 46 xe kéo, 350 xe rác đẩy tay 3 bánh phục vụ công tác thu gom rác.

3. Công tác thu và sử dụng phí vệ sinh

Tại khu vực thị trấn Triệu Sơn cũ, do Đội đảm bảo giao thông huyện thu từ 20.000 - 24.000 đồng/hộ/tháng; tại thị trấn Nưa và 5 xã: Dân Lực, Minh Sơn, Đồng Tiến, Nông Trường, An Nông, Tiến Nông, HTX Tân Sơn thu 20.000 đồng/hộ/tháng; các xã còn lại có mức thu như sau: Một số địa phương thu từ 4.000 - 6.000 đồng/khẩu/tháng, một số địa phương thu từ 2.000 - 4.000 đồng/khẩu/tháng, một số địa phương thu từ 10.000 - 20.000 đồng/hộ/tháng... Nhìn chung mức thu từ nhân dân cơ bản đáp ứng được nhân công để duy trì việc thu gom rác; chi phí vận chuyển và xử lý rác phải do ngân sách huyện, xã phải hỗ trợ.

III. Đánh giá

1. Những kết quả đạt được

Trong thời gian qua, công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTR sinh hoạt đã được quan tâm, đầu tư, tổ chức thực hiện đạt kết quả bước đầu. Hàng năm, UBND huyện đã huy động các nguồn vốn để phục vụ công tác vận chuyển, xử lý CTR sinh hoạt, hỗ trợ phương tiện vận chuyển rác cho các xã, thị trấn... góp phần thực hiện tốt công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTR sinh hoạt, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, cụ thể:

- Các cấp ủy, chính quyền đã quan tâm, tích cực vào cuộc chỉ đạo thực hiện tốt công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTR sinh hoạt.

- Nhận thức của người dân đối với công tác bảo vệ môi trường nói chung, công tác thu gom, xử lý CTR sinh hoạt nói riêng có chuyển biến rõ nét.

- Bước đầu hình thành được hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý từ huyện, xã và khu dân cư.

- Rác thải sinh hoạt ở khu vực đô thị cơ bản đã được thu gom, xử lý; ở khu vực nông thôn bước đầu được quan tâm xử lý.

- Nguồn lực đầu tư cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTR sinh hoạt đã tăng cường; phương tiện thu gom, vận chuyển, thiết bị xử lý rác thải được đầu tư.

- Nhiều địa phương thực hiện tốt tiêu chí 17 về môi trường trong chương trình xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc duy trì công tác bảo vệ môi trường, thu gom, xử lý.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hiện nay việc thu gom, xử lý CTR sinh hoạt trên địa bàn huyện vẫn còn một số tồn tại, cần được quan tâm giải quyết:

- Cơ sở hạ tầng thiết yếu cho xử lý rác thải chưa được đầu tư, như: các xã, thị trấn chưa hoàn thiện đầu tư các điểm tập kết trung chuyển rác thải; các khu vực chôn lấp rác thải tại các địa phương mang tính chất tạm thời, không đáp ứng yêu cầu về xử lý theo quy định; tiến độ đầu tư công trình xử lý rác thải sinh hoạt cho thị trấn Triệu Sơn và xã Hợp Thắng còn chậm...

- Số tổ chức thu gom rác hình thành còn hạn chế, qui mô hoạt động nhỏ, năng lực tài chính và quản lý điều hành yếu, chất lượng dịch vụ chưa được bảo đảm, khả năng tiếp cận để đổi mới công nghệ và thực hiện chế độ chính sách cho người lao động rất hạn chế.

- Hiệu suất thu gom, xử lý CTR sinh hoạt trên địa bàn huyện còn thấp, tình trạng vớt bừa bãi các chất thải, xác động vật xuống sông, kênh mương, ao hồ, trên các trục đường giao thông chính... đang xảy ra khá phổ biến ở nhiều địa phương.

- Nguồn thu để phục vụ cho công tác thu gom CTR sinh hoạt chưa được tính đúng, tính đủ; quản lý nguồn thu, việc thu phí thu gom rác thải còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền về thu gom, xử lý CTR sinh hoạt sinh hoạt và bảo vệ môi trường còn hạn chế, chưa tạo được sự chuyển biến trong nhận thức và hành động của người dân, một số địa phương chưa vào cuộc tích cực trong công tác vệ sinh môi trường.

3. Nguyên nhân

- Do nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, vì vậy công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương đối với công tác bảo vệ môi trường nói chung và rác thải sinh hoạt nói riêng chưa được quan tâm đúng mức; các xã chưa chủ động xây dựng kế hoạch thu gom, xử lý một cách phù hợp, chưa chủ động hình thành HTX, đội dịch vụ thu gom CTR sinh hoạt để triển khai thực hiện, việc thu gom phân đông các xã còn giao khoán cho các ban quản lý chợ, chưa gắn trách nhiệm quản lý hành chính giữa xã với các ban quản lý thôn, cụm và các hộ dân để triển khai thực hiện; vi phạm pháp luật về BVMT, về đổ chất thải không đúng nơi quy định chưa được xử lý nghiêm; công tác chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện tại các xã, thị trấn chưa diễn ra thường xuyên.

- Nhận thức về pháp luật bảo vệ môi trường của một bộ phận cán bộ, nhân dân, một số cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn còn nhiều hạn chế; ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường còn kém, trong khi các đơn vị có chức năng chưa thực hiện nghiêm việc xử phạt hành chính hành vi vi phạm về lĩnh vực vệ sinh môi trường.

- Đội ngũ cán bộ quản lý về môi trường ở cơ sở, phần lớn không có chuyên môn về môi trường, nhiều địa phương là cán bộ mới, cán bộ kiêm nhiệm. Do đó yếu về năng lực, thiếu về kinh nghiệm chuyên môn dẫn đến chưa hoàn thành

nhệm vụ tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong việc tổ chức thực hiện các nhệm vụ về quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn.

- Chưa có cơ chế khuyến khích, thu hút các tổ chức, cá nhân trong việc xã hội hóa đầu tư công trình xử lý rác thải.

Phần thứ ba **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP** **VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

I. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu chung

- Nâng cao nhận thức cho cộng đồng dân cư về việc thu gom và xử lý CTR sinh hoạt, nâng cao nguồn nhân lực về quản lý chất thải trên địa bàn huyện, góp phần xây dựng huyện Triệu Sơn ngày càng sáng-xanh-sạch-đẹp.

- Xây dựng hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý CTR sinh hoạt từ huyện đến các xã, thị trấn theo nguyên tắc: Nguồn CTR sinh hoạt được thu gom và cơ bản được phân loại tại nguồn, tiến hành xử lý bằng các công nghệ tiên tiến và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của địa phương, hạn chế đến mức thấp nhất việc gây ô nhiễm môi trường do CTR sinh hoạt thải gây ra.

- Xây dựng, hoàn chỉnh mạng lưới và tăng cường trang thiết bị cho việc thu gom, vận chuyển và xử lý CTR sinh hoạt cho các khu dân cư, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các khu vực công cộng, hạn chế chôn lấp, đảm bảo vệ sinh môi trường.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2021 - 2022:

+ 100% CTR sinh hoạt tại thị trấn Triệu Sơn, thị trấn Nưa và 07 xã An Nông, Nông Trường, Dân Lực, Tiến Nông, Đồng Tiến, Minh Sơn, Hợp Thành được thu gom, hợp đồng vận chuyển, xử lý.

+ Trên 90% CTR sinh hoạt tại các xã còn lại thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý tại các bãi chôn lấp của từng địa phương.

+ Xây dựng mô hình điểm phân loại, xử lý CTR sinh hoạt hữu cơ thành phân bón tại hộ gia đình; đảm bảo mỗi xã, thị trấn có ít nhất một mô hình hoạt động có hiệu quả.

- Giai đoạn 2023 - 2025:

+ 100% CTR sinh hoạt đô thị; 96% CTR sinh hoạt được thu gom, vận chuyển, xử lý đảm bảo theo quy định.

+ 50% CTR sinh hoạt được phân loại tại nguồn, sử dụng biện pháp xử lý CTR sinh hoạt hữu cơ thành phân bón tại hộ gia đình.

+ Đưa vào vận hành hiệu quả công trình xử lý CTR sinh hoạt tập trung của huyện tại xã Vân Sơn bằng công nghệ tiên tiến, đảm bảo thu gom, xử lý tập trung cho các địa phương trong huyện.

+ Đầu tư hoàn thiện trạm trung chuyển, trang thiết bị thu gom, vận chuyển đáp ứng yêu cầu cho công tác thu gom, xử lý CTR sinh hoạt trên địa bàn huyện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, thu gom, phân loại CTR sinh hoạt tại nguồn

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức, thường xuyên hướng dẫn nhân dân về công tác thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên các phương tiện thông tin để nâng cao nhận thức, trách nhiệm tạo thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức và hành vi của người dân; nâng cao ý thức tự giác thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, hạn chế sử dụng túi nilon và các sản phẩm nhựa dùng một lần, đổ CTR sinh hoạt đúng giờ, đúng nơi quy định, tạo điều kiện tối đa cho phương tiện, người thực hiện thu gom.

- Tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn phân loại CTR sinh hoạt tại nguồn và xử lý CTRSH hữu cơ thành phân hữu cơ cho cán bộ môi trường cấp xã, cán bộ thôn, khu phố, các đơn vị thu gom, vận chuyển rác trên địa bàn và người dân.

- Phát động phong trào ra quân, tổng vệ sinh môi trường; xây dựng ngày thứ 7 tình nguyện; ngày chủ nhật xanh...

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về công tác thu gom, vận chuyển, xử lý CTR sinh hoạt

- UBND huyện thành lập Ban chỉ đạo, phân công đồng chí Phó chủ tịch UBND huyện làm trưởng ban và trực tiếp chỉ đạo; phân công cụ thể đến từng thành viên, phụ trách theo dõi đến từng xã, thị trấn và gán trách nhiệm tổ chức thực hiện; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đề án theo từng năm, từng giai đoạn.

- UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý CTR sinh hoạt; Phân công trách nhiệm cho từng đoàn thể ở xã trực tiếp phụ trách các nội dung, nhiệm vụ trong việc đảm bảo vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý CTR sinh hoạt, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên trong tổ chức mình cam kết không xả rác thải ra các trục đường giao thông, tuyến kênh, đê và các điểm công cộng...

- Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường. Sắp xếp, bố trí đủ cán bộ có năng lực từ huyện đến cơ sở để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về môi trường nói chung và thu gom, vận chuyển, xử lý rác.

- Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và kiến quyết có biện pháp xử lý những địa phương để xảy ra tình trạng đổ rác thải không đúng nơi quy định, làm ô nhiễm môi trường, gây bức xúc trong dư luận và quần chúng nhân dân.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị, chính trị xã hội, chịu trách nhiệm trước cấp trên trong tổ chức, chỉ đạo thực hiện và các tồn tại, vi phạm trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTR sinh hoạt trên địa bàn.

- Hàng năm, giao chỉ tiêu cụ thể về tỷ lệ thu gom, xử lý CTR sinh hoạt cho các xã, thị trấn để triển khai thực hiện.

3. Hoàn thiện mạng lưới thu gom, vận chuyển CTR sinh hoạt

- Rà soát, kiện toàn hoặc thành lập Hợp tác xã hoặc tổ chức dịch vụ vệ sinh môi trường tại các xã, thị trấn, đảm bảo 100% các xã, thị trấn phải có Hợp tác xã hoặc, tổ dịch vụ hoặc hợp đồng với đơn vị dịch vụ để thu gom, vận chuyển CTR sinh hoạt từ các khu dân cư, khu công cộng đến trạm trung chuyển và nơi xử lý.

- Đầu tư bố trí vị trí tập kết, trung chuyển CTR sinh hoạt; khi các vị trí tập kết, trung chuyển đi vào hoạt động phải tăng cường công tác vệ sinh môi trường, không để tồn đọng CTR sinh hoạt qua ngày, làm phát sinh ô nhiễm môi trường.

- Rà soát, đầu tư phương tiện, thiết bị phù hợp với hoạt động thu gom, vận chuyển của địa phương như: thùng chứa rác, xe gom rác và các phương tiện, thiết bị chuyên dụng khác, dự kiến nhu cầu trong giai đoạn 2021 - 2025 cần 1578 xe gom rác đẩy tay (*Chi tiết có Biểu 3 kèm theo*).

- Tiến tới tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển CTR sinh hoạt trên địa bàn, đảm bảo CTR sinh hoạt từ trạm trung chuyển đến khu xử lý phải được thực hiện một cách chuyên môn hóa để đảm bảo vệ sinh môi trường.

4. Đầu tư các công trình, biện pháp xử lý CTR sinh hoạt

- Giai đoạn 2021 - 2022:

+ Trước mắt, các xã, thị trấn tiếp tục đầu tư, cải tạo khu xử lý chất thải của địa phương để tiếp tục xử lý CTR sinh hoạt trên địa bàn.

+ Hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật và kêu gọi đầu tư dự án xử lý CTR sinh hoạt tập trung tại xã Vân Sơn đảm bảo đến năm 2023 đưa dự án đi vào hoạt động.

+ Đầu tư các trạm trung chuyển, chuẩn bị cho việc trung chuyển, vận chuyển CTR sinh hoạt thu gom từ khu dân cư đến nơi xử lý, dự kiến đầu tư 131 trạm trung chuyển (*Chi tiết có Biểu 4 kèm theo*).

- Giai đoạn 2023 - 2025:

Hoàn thành đầu tư công nghệ xử lý và đưa vào hoạt động dự án xử lý CTR sinh hoạt tập trung của huyện tại xã Vân Sơn, tiến tới mở rộng về xã Thái Hòa từ 5 ha lên 20 ha, thúc đẩy đầu tư công trình xử lý tại xã Hợp Thắng; đầu tư các trang thiết bị gồm xe gom rác chuyên dụng, thùng đựng rác, phân loại rác, xe gom rác đẩy tay phục vụ công tác thu gom CTR sinh hoạt tại các khu dân cư, nơi công cộng...

5. Nguồn lực tài chính và cơ chế chính sách

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh đã ban hành về cơ chế chính sách hỗ trợ xử lý CTR nhằm nâng cao năng lực quản lý, xử lý CTR sinh hoạt, như: Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân thị xã Thanh Hóa về việc Ban hành chính sách hỗ trợ xử lý CTR sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020-2025; Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành quy định biện pháp thi hành Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ xử lý CTR sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2020-2025.

- Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn về đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường và thu gom CTR sinh hoạt; tăng cường nguồn lực tài chính, tranh thủ các nguồn ngân sách hỗ trợ của tỉnh, nguồn xã hội hóa để phục vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTR sinh hoạt.

- Hàng năm, bố trí phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường, nguồn thu phí bảo vệ môi trường để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ:

+ Hỗ trợ một phần kinh phí mua xe gom rác (xe đẩy tay) cho các xã, thị trấn chưa có xe gom rác hoặc có nhưng chưa đảm bảo nhu cầu.

+ Kết hợp nguồn hỗ trợ của tỉnh (tỉnh hỗ trợ 70% chi phí xử lý theo Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh; Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh) và nguồn sự nghiệp môi trường của huyện, nguồn thu từ giá dịch vụ để đảm bảo việc vận chuyển, xử lý CTR sinh hoạt.

6. Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý CTR sinh hoạt

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác thu gom, xử lý CTR sinh hoạt, có biện pháp xử lý kịp thời các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp vi phạm trong việc thu gom, xử lý CTR sinh hoạt, có hình thức tuyên dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác thu gom, xử lý CTR sinh hoạt.

- Phát huy vai trò giám sát của các tầng lớp nhân dân, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội trong công tác xã hội hóa về bảo vệ môi trường, công tác thu gom, xử lý CTR sinh hoạt.

- Đẩy mạnh việc đôn đốc, kiểm tra hiệu quả việc triển khai thực hiện các mô hình thu gom, xử lý CTR sinh hoạt trên địa bàn, kịp thời sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để nhân rộng mô hình.

- Phát huy vai trò trách nhiệm của các cấp, các ngành, các xã, phường, các tầng lớp nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác xã hội hóa về bảo vệ môi trường; đưa công tác thu gom, xử lý CTR sinh hoạt trở thành tiêu chí thi đua của các cấp, các ngành, các địa phương đến các hộ gia đình.

(Các nhiệm vụ cụ thể theo Biểu 5)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện: Khoảng 132.612 triệu đồng, trong đó:

- Chi cho hoạt động thu gom từ các hộ gia đình đến địa điểm trung chuyển: 5.047 triệu đồng.
- Chi cho công tác vận chuyển, xử lý: 114.592 triệu đồng.
- Chi đầu tư trạm trung chuyển: 5.240 triệu đồng.
- Chi mua phương tiện xe gom rác đẩy tay: 7.732 triệu đồng.

(Chi tiết có Biểu 2, 6, 7 kèm theo)

2. Nguồn vốn: - Tổng nhu cầu vốn khoảng 132.612 triệu đồng, trong đó:

+ **Ngân sách tỉnh: 55.178 triệu đồng.** Trong đó: hỗ trợ vận chuyển, xử lý cho 05 xã và 02 thị trấn trong năm 2021-2022 với số tiền 12.480 triệu đồng; hỗ trợ (70%) kinh phí xử lý CTR sinh hoạt trong 3 năm 2023-2025 (hỗ trợ theo Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh; Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh) với số tiền 42.698 triệu đồng.

+ **Ngân sách huyện: 46.101 triệu đồng.** Trong đó: hỗ trợ mua phương tiện gom rác 7.732 triệu đồng; hỗ trợ (50%) kinh phí vận chuyển CTR từ trạm trung chuyển đến khu xử lý trong 3 năm 2023-2025 là 20.069 triệu đồng; hỗ trợ (30%) xử lý CTR sinh hoạt trong 3 năm 2021-2025 (hỗ trợ theo Nghị quyết số 236/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh; Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh) là 18.299 triệu đồng.

+ **Ngân sách xã: 24.352 triệu đồng.** Trong đó: Xử lý CTR sinh hoạt tại các bãi rác bằng biện pháp chôn lấp hợp vệ sinh trong 2 năm 2021-2022 là 975 triệu đồng; Chi 50% kinh phí vận chuyển CTR từ trạm trung chuyển đến khu xử lý trong 3 năm 2023-2025 là 18.138 triệu đồng; kinh phí đầu tư trạm trung chuyển (100% ngân sách xã) là 5.240 triệu đồng.

+ **Thu phí vệ sinh môi trường: 6.980 triệu đồng.** Trong đó: chi cho công tác thu gom, vận chuyển rác thải từ hộ gia đình đến trạm trung chuyển là 5.047 triệu đồng; bù vào chi phí vận chuyển CTR từ trạm trung chuyển đến khu xử lý tập trung là 1.932 triệu đồng.

(Chi tiết có Biểu 7 kèm theo)

- Kinh phí đầu tư hạ tầng khu xử lý CTR sinh hoạt tập trung tại xã Vân Sơn là 14.886 triệu đồng đã được phê duyệt dự án và kinh phí đầu tư nhà máy xử lý do nhà đầu tư lựa chọn công nghệ vì vậy đề án không đánh giá.

Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành và UBND xã, thị trấn, các đơn vị liên quan tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện

Đề án đảm bảo tiến độ, mục tiêu đề ra; là cơ quan đầu mối hướng dẫn về chuyên môn, tổng hợp xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ và tổng hợp dự toán chi sự nghiệp môi trường của các cơ quan, đơn vị, gửi cơ quan tài chính xem xét, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

- Tham mưu cho UBND huyện thành lập Ban chỉ đạo và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đề án.

- Phối hợp với đơn vị đầu tư đẩy nhanh tiến độ đầu tư công trình xử lý CTR sinh hoạt tại xã Vân Sơn.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch, các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND huyện xây dựng và ban hành cơ chế hỗ trợ của huyện đối với công tác vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện (nếu có).

- Chủ trì xây dựng kế hoạch, phối hợp với đơn vị liên quan kiểm tra việc thực hiện công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải tại các địa phương.

- Phối hợp với UBND thị trấn Triệu Sơn triển khai thực hiện hiệu quả mô hình điểm phân loại CTR sinh hoạt tại nguồn và xử lý CTR sinh hoạt hữu cơ thành phân bón vi sinh để nhân rộng trên toàn địa bàn huyện.

- Định kỳ tổng hợp báo cáo UBND huyện về kết quả, tiến độ thực hiện đề án.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Căn cứ vào khả năng ngân sách hàng năm, tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí; thẩm định dự toán chi tiết phân bổ kinh phí thu gom, vận chuyển, xử lý CTR sinh hoạt và báo cáo UBND huyện xem xét phê duyệt để tổ chức thực hiện đề án.

4. Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - TT - TT và Du lịch huyện

Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác vệ sinh môi trường nông thôn; tuyên truyền thông qua hệ thống panô, áp phích, tờ rơi về công tác vệ sinh môi trường tại các tuyến đường, nơi công cộng. Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống Đài truyền thanh cấp xã dành thời lượng để tuyên truyền tại địa phương.

5. Đề nghị UBMTTQ huyện và các tổ chức, thành viên

- Tiếp tục phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường duy trì và phát huy các phong trào, hoạt động bảo vệ môi trường; triển khai, nhân rộng việc phân loại rác tại nguồn, đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định, hạn chế sử dụng túi nilon trong sinh hoạt...

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng tổ, chi hội đoàn thể ra quân vào ngày chủ nhật hàng tuần để tiến hành vệ sinh đường làng, ngõ, xóm, thu gom phế thải, khơi thông cống rãnh, thực hiện khẩu hiệu “Sạch từ nhà ra ngõ”; kịp thời phát

hiện

và phản ánh các trường hợp vi phạm, không có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh chung ở các xóm, các gia đình.

- Phát huy tốt vai trò của người có uy tín như các cụ cao tuổi để vận động, thuyết phục người dân hiểu hơn vai trò của mình trong việc giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường nông thôn; vận động các hộ gia đình cải tạo nhà cửa, vườn ao, chuồng trại, xây dựng hầm biogas, thu gom rác thải.

- Chủ trì phát động Phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, làm sạch đường làng, ngõ, xóm, khu dân cư tại các xã, thị trấn.

- Chỉ đạo, định hướng các tổ chức thành viên theo chức năng, nhiệm vụ tập trung tuyên truyền những nội dung liên quan về vấn đề quản lý chất thải rắn sinh hoạt đến từng hội viên.

6. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện đề án đến từng tổ dân phố, từng hộ gia đình, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Tuyên truyền, vận động người dân tham gia đầy đủ các buổi tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn thực hiện mô hình, vận động các thôn, tổ dân phố tham gia cam kết thực hiện phân loại rác thải, xử lý rác thải hữu cơ thành phân bón tại hộ gia đình để giảm thiểu lượng rác đưa đi xử lý (*thực hiện theo phụ lục 1,2 kèm theo*).

- Quy hoạch, bố trí, xây dựng trạm trung chuyển, bãi tập kết để đảm bảo để thực hiện tốt công tác thu gom, xử lý rác thải đảm bảo cho hoạt động thu gom, xử lý tại địa phương theo từng giai đoạn.

- Thành lập Hợp tác xã, tổ dịch vụ hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng để tiến hành thu gom rác thải hàng ngày bằng xe đẩy cải tiến các điểm trung chuyển CTR sinh hoạt; đồng thời ký hợp đồng với đơn vị có chuyên môn để vận chuyển CTR sinh hoạt từ trạm trung chuyển đến khu xử lý tập trung của huyện

- Bố trí kinh phí đầu tư phương tiện thu gom rác thải, xây dựng kế hoạch phân bổ nguồn vốn cho công tác thu gom, xử lý trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện và quản lý công tác thu gom CTR sinh hoạt thuộc địa bàn xã, thị trấn quản lý; cử cán bộ trực tiếp theo dõi, giám sát công tác thu gom, vận chuyển CTR sinh hoạt tại địa phương.

- Thu phí VSMT theo đơn giá qui định hoặc trên cơ sở mức thu đã thống nhất trong nhân dân, các tổ chức kinh doanh, tổ chức khác với đơn vị thu gom, vận chuyển...; quản lý tốt nguồn kinh phí thu gom rác thải và quyết toán theo đúng qui định của Nhà nước.

- Tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường và đóng phí môi trường theo qui định, tạo nếp sống văn hoá, thân thiện với môi trường.

Trên đây là Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn, các tổ chức, cá nhân liên quan triển khai, tổ chức thực hiện đạt kết quả cao nhất./.